

Bản án số: **07/2022/KDTM-PT**  
Ngày: 06-5-2022  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Phạm Thị Hương Giang.

*Các Thẩm phán:* bà Bùi Nguyễn Thúy Hằng.

bà Đỗ Thị Duyên.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Hoa Lê - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh:** bà Hà Thị Minh Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2021/TLPT-KDTM ngày 15/11/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2021/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố HL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2022/QĐ-PT ngày 21/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28 ngày 19/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng NN(Ag).**

Địa chỉ: số 02 LH, phường TC, quận BD, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Hồng N.** Chức vụ: Phó giám đốc Ag- chi nhánh HB. Có mặt.

2. Bị đơn: **Công ty TNHH NMC.**

Địa chỉ: khu T 4, phường HB, thành phố HL, Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Bùi Tiến L.** Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông **Nguyễn Huy X** và ông **Huỳnh Mỹ L**- Luật sư Văn phòng luật sư NL- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- + Ông **Hoàng Văn L1**; sinh năm 1965
- + Bà **Bùi Thị H**; sinh năm 1971
- + Ông **Bùi Văn S**; sinh năm 1966
- + Bà **Hoàng Thị V**; sinh năm 1974
- + Bà **Đỗ Thị B**; sinh năm 1932

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bầu là ông Bùi Văn S.

- + Chị **Bùi Thị B1**; sinh năm 1995
- + Chị **Bùi Thị N**; sinh năm 2001

Cùng địa chỉ: thôn AB 1, xã LL, thành phố HL, Quảng Ninh. Ông L1, bà V, chị B1, chị N vắng mặt. Ông S, bà H có mặt.

- + Ông **Bùi Tiến L**; sinh năm 1956 . Có mặt.
- + Ông **Bùi Hoàng H**; sinh năm 1987 . Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: tổ 4, khu T 4, phường HB, thành phố HL, Quảng Ninh.

- + Bà **Bùi Thị L3**; sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: tổ 5, khu T 3, phường HB, thành phố HL, Quảng Ninh.

5. Người kháng cáo: Bị đơn- Công ty TNHH NMC.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Ngày 05/10/2018, Ngân hàng NN (Ag) ký Hợp đồng tín dụng số: 180.102.308/HĐTD với Công ty TNHH NMC với hạn mức cấp tín dụng là 4.500.000.000đ, thời hạn hiệu lực hạn mức cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Để đảm bảo khoản vay, các bên đã ký các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 150.102.182/HĐTC ngày 05/8/2015; các Phụ lục Hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 160.102.163/PLHĐTC ngày 11/8/2016; số: 170.102.225/PLHĐTC ngày 12/9/2017; số: 170.102.225/PLHĐTC ngày 05/10/2018, giữa bên nhận thế chấp: Ag; Bên thế chấp: ông Hoàng Văn L1 và bà Bùi Thị H để đảm bảo số tiền vay: 700.000.000đ.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 150.102.184/HĐTC ngày 05/8/2015; các Phụ lục Hợp đồng thế chấp bằng quyền

sử dụng đất của bên thứ ba số: 160.102.165/PLHĐTC ngày 11/8/2016; số: 170.102.227/PLHĐTC ngày 12/9/2017 và số: 180.102.311/PLHĐTC ngày 05/10/2018 giữa bên nhận thế chấp: Ag; Bên thế chấp: ông Bùi Văn S và bà Hoàng Thị V để đảm bảo số tiền vay 900.000.000đ.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 150.102.181/HĐTC ngày 05/8/2015; các Phụ lục Hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 160.102.162/PLHĐTC ngày 11/8/2016; số: 170.102.224/PLHĐTC ngày 12/9/2017 và số: 180.102.308/PLHĐTC ngày 05/10/2018, giữa bên nhận thế chấp: Ag; Bên thế chấp: ông Bùi Tiến L và bà Hoàng Thị C để đảm bảo số tiền vay 2.500.000.000đ.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 150.102.183/HĐTC ngày 05/8/2015; các Phụ lục Hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 160.102.164/PLHĐTC ngày 11/8/2016; số: 170.102.226/PLHĐTC ngày 12/9/2017 và số: 180.102.310/PLHĐTC ngày 05/10/2018, giữa bên nhận thế chấp: Ag; Bên thế chấp: bà Đỗ Thị B và ông Bùi Văn S, bà Hoàng Thị V, bà Bùi Thị B1 để đảm bảo số tiền vay: 400.000.000đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, công ty TNHH NMC đã thực hiện trả nợ gốc, lãi theo đúng cam kết. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi, hoạt động của công ty gặp nhiều khó khăn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ag khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH NMC trả tổng số tiền tính đến hết ngày 25/9/2021 là: 5.282.876.778đ. Trong đó nợ gốc 4.214.600.000đ; nợ lãi 1.068.276.778đ (lãi trong hạn: 850.257.534đ; lãi quá hạn 218.019.244đ). Buộc bên vay Công ty TNHH NMC phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ sau ngày 25/9/2021 cho đến ngày Công ty TNHH NMC trả hết nợ gốc cho Ag.

Trường hợp Công ty TNHH NMC không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ag thông qua Ag-Chi nhánh HB có quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp nêu trên, để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH NMC xác nhận quá trình ký kết Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và xác nhận số dư nợ như Ag trình bày là đúng, công ty sẽ có trách nhiệm trả nợ gốc. Tuy nhiên, năm 2019 do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi, toàn bộ số lợn đang chăn nuôi bị tiêu hủy theo Quyết định số 64/QĐ\_UBND của UBND xã LL, huyện HB dẫn đến

Công ty lâm vào tình trạng không có khả năng thanh toán các khoản tiền nợ ngân hàng. Đồng thời số cám chăn nuôi Công ty nhập về hơn 30 tấn, không cho hoàn trả nơi cung cấp hàng, gây thiệt hại lớn cho Công ty. Công ty đã làm đơn đề nghị Nhà nước hỗ trợ, tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa nhận được hỗ trợ việc tiêu hủy lợn và tiền hỗ trợ chăn nuôi theo chương trình nông thôn mới. Hiện nay Công ty chỉ chờ chính sách hỗ trợ của Nhà nước được bao nhiêu, sau đó mới tính toán trả ngân hàng. Hiện tại Công ty không còn tiền để trả nợ Ngân hàng. Công ty không đồng ý phát mại các tài sản thế chấp của các gia đình nêu trên để trả nợ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án thừa nhận ký kết hợp đồng thế chấp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Có quan điểm trong trường hợp Công ty TNHH NMC không trả được nợ thì không đồng ý cho Ag xử lý tài sản thế chấp để khấu trừ vào khoản nợ.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2021/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN(Ag).

- Buộc Công ty NMC phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 25/9/2021 là: 5.282.876.778đ (*Năm tỷ hai trăm tám mươi hai triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng*). Trong đó tiền nợ gốc 4.214.600.000đ; tiền nợ lãi 1.068.276.778đ (Tiền lãi trong hạn: 850.257.534đ; tiền lãi quá hạn 218.019.244đ) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh, kể từ ngày 26/9/2021 trên số tiền nợ gốc chưa trả đến khi trả đủ số tiền vay gốc, theo Hợp đồng tín dụng số: 180.102.308/HĐTD ngày 05/10/2018, giữa: Ag - Chi nhánh huyện HB (Nay Chi nhánh HB) với Công ty TNHH NMC.

- Trường hợp Công ty NMC không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ, Ngân hàng NN được quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/10/2021, ông Bùi Tiến L, đại diện công ty TNHH NMC có đơn kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2021/KDTM-ST ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố HL đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ag về lãi suất, đề nghị Ngân hàng

giãn nợ, khoan nợ cho công ty và đề nghị Tòa án miễn giảm toàn bộ án phí cho ông L vì ông là thương binh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn ông Bùi Tiến L có quan điểm kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc khoan nợ, nợ lãi và án phí theo đề nghị của ông tại đơn kháng cáo. Các đương sự giữ nguyên các quan điểm đã trình bày. Đại diện viện kiểm sát có quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Về tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng pháp luật; về nội dung, đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

### **[1] Về tố tụng:**

Về xác định quan hệ tranh chấp, thực hiện các thủ tục tố tụng của cấp sơ thẩm đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của đại diện theo pháp luật của bị đơn nằm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

### **[2] Xét nội dung kháng cáo của Bị đơn thấy:**

Hợp đồng tín dụng số: 180.102.308/HĐTD ngày 05/10/2018, các Hợp đồng thế chấp số: 150.102.182/HĐTC, số: 150.102.184/HĐTC, số: 150.102.181/HĐTC và số: 150.102.183/HĐTC ký ngày 05/8/2015, các Phụ lục Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 122 của Bộ luật dân sự 2005, Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015, các giao dịch trên có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân tổng số tiền 4.500.000.000 đ theo hợp đồng tín dụng đã ký, công ty TNHH NMC đã nhận đủ tiền nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết. Bị đơn cho rằng, lí do không trả nợ đúng hạn là do vào thời điểm tháng 3 năm 2019 công ty phải tiêu hủy toàn bộ đàn lợn gồm 1.191 con do dịch tả lợn Châu Phi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền nên chờ nguồn hỗ trợ của Nhà nước. Tuy nhiên, theo nội dung Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, không có điều khoản nào thể hiện quá trình trả nợ, nếu khách hàng vay gặp sự kiện bất khả kháng thì được tạm dừng việc trả nợ. Ngoài ra, ngày 13/5/2020 Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh

Quảng Ninh có công văn số 1885/SNNPTNT\_CNTY với nội dung “*Trang trại lợn của ông Bùi Tiến L là tài sản của công ty TNHH NMC, là doanh nghiệp có hoạt động sản xuất chăn nuôi lợn, chứ không phải hộ gia đình, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã. Căn cứ Điều 2, nghị định 02/2017/NĐ\_CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh thì không quy định đối tượng áp dụng là doanh nghiệp, do đó không có cơ sở để áp dụng chính sách hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh tả lợn Châu Phi đối với trang trại nuôi lợn của công ty TNHH NMC do ông Bùi Tiến L làm giám đốc, đồng thời làm chủ trang trại*”. Như vậy, lý do chưa trả nợ đúng hạn là do chờ nguồn hỗ trợ là không có căn cứ để chấp nhận.

Xét kháng cáo của Bị đơn về việc khoan nợ, giảm lãi thấy: để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, Ngân hàng cũng đã thực hiện việc kéo dài thời gian trả nợ cho công ty đến tháng 3 năm 2020, nhưng đến hết thời gian gia hạn công ty vẫn không trả được nợ và khoản nợ phát sinh nợ xấu từ ngày 12/5/2020. Sau khi khoản nợ chuyển sang nợ xấu, Ngân hàng đã mời bên vay vốn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến làm việc, hoàn thiện hồ sơ để khoan nợ, bàn bạc các phương án trả nợ cho ngân hàng nhưng các bên không hợp tác, phối hợp. Ngân hàng cũng đã chủ động làm văn bản hỏi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ninh về nguồn hỗ trợ cho doanh nghiệp. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng có quan điểm không khoan nợ và giảm lãi cho công ty tại thời điểm xét xử, trường hợp công ty phối hợp để xử lý tài sản khi thi hành án, Ngân hàng sẽ tạo điều kiện, hỗ trợ tối đa theo quy định của ngân hàng. Ngoài ra, tại mục 2.3 Điều 2 của hợp đồng tín dụng thể hiện mục đích sử dụng vốn tín dụng là bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, không phải nhằm phát triển chăn nuôi theo nội dung ưu tiên phát triển kinh tế của Chính Phủ nên công ty không thuộc trường hợp được giãn nợ, khoan nợ hoặc miễn giảm lãi theo qui định.

Như vậy, kháng cáo của Bị đơn đề nghị khoan nợ, giãn nợ và giảm lãi suất không có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng, bản án sơ thẩm buộc công ty TNHH NMC phải trả toàn bộ nợ gốc, lãi theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng là đúng qui định tại Điều 275, Điều 280 Bộ luật dân sự 2015.

Xét yêu cầu miễn giảm toàn bộ án phí của Bị đơn thấy: Bị đơn là Công ty TNHH NMC không phải là cá nhân ông Bùi Tiến L, ông L chỉ là người đại diện theo pháp luật của công ty. Căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì Công ty TNHH NMC không thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án. Vì vậy, Công ty phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH NMC.

### **[3] Về án phí.**

Do kháng cáo của Công ty TNHH NMC không được chấp nhận nên công ty phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 308, Điều 313, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của công ty TNHH NMC. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điều 280, khoản 2 Điều 292, Điều 317, khoản 3 điều 318, Điều 463 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 167 của Luật đất đai; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN(Ag).

- Buộc Công ty NMC phải trả cho Ngân hàng NN tổng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 180.102.308/HĐTD ngày 05/10/2018 giữa Ag với Công ty TNHH NMC tạm tính đến hết ngày 25/9/2021 là: 5.282.876.778đ (*Năm tỷ hai trăm tám mươi hai triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng*), trong đó tiền nợ gốc 4.214.600.000đ, tiền nợ lãi 1.068.276.778đ (Tiền lãi trong hạn: 850.257.534đ; tiền lãi quá hạn 218.019.244đ).

Kể từ ngày 26/9/2021 cho đến khi thi hành án xong, Công ty NMC phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

- Trường hợp Công ty NMC không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ, Ngân hàng NN được quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo qui định pháp luật để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm gồm:

+ Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 150.102.182/HĐTC ngày 05/8/2015 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 170.102.225/PLHĐTC ngày 05/10/2018, giữa: Bên nhận thế chấp: Ag - Chi nhánh huyện HB; Bên thế chấp: Ông Hoàng Văn L1, bà Bùi Thị H; Bên được cấp tín dụng: Công ty TNHH NMC, để đảm bảo số tiền vay: 700.000.000đ (*Bảy trăm triệu đồng*).

+ Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 150.102.184/HĐTC ngày 05/8/2015 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 180.102.311/PLHĐTC ngày 05/10/2018, giữa: Bên nhận thế chấp: Ag - Chi nhánh huyện HB; Bên thế chấp: Ông Bùi Văn S, bà Hoàng Thị V; Bên được cấp tín dụng: Công ty TNHH Ngọc Minh Châu, để đảm bảo số tiền vay: 900.000.000đ (*Chín trăm triệu đồng*).

+ Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 150.102.181/HĐTC ngày 05/8/2015 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 180.102.308/PLHĐTC ngày 05/10/2018, giữa: Bên nhận thế chấp: Ag - Chi nhánh huyện HB; Bên thế chấp: Ông Bùi Tiến L, bà Hoàng Thị C; Bên được cấp tín dụng: Công ty TNHH NMC, để đảm bảo số tiền vay: 2.500.000.000đ (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*).

+ Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số: 150.102.183/HĐTC ngày 05/8/2015 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất của bên thứ ba số: 180.102.310/PLHĐTC ngày 05/10/2018, giữa: Bên nhận thế chấp: Ag - Chi nhánh huyện HB; Bên thế chấp: Bà Đỗ Thị B, ông Bùi Văn S, bà Hoàng Thị V, chị Bùi Thị B1; Bên được cấp tín dụng: Công ty TNHH NMC, để đảm bảo số tiền vay: 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*).

2. Về án phí phúc thẩm:



Công ty NMC phải chịu 2.000.000 đ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000084 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Công ty TNHH NMC đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND thành phố HL;
- THA, VP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hương Giang**



